

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày 27- 01 - 2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Điệp

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cương;
2. Ông Nguyễn Văn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST – HNGĐ, ngày 03/11/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lành Thị T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản M, xã SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lành Văn C, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản M, xã SM, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh C kết hôn với nhau trên cơ sở tình cảm yêu đương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nay là xã Sông Mã, tỉnh Sơn La. Hôn nhân hạnh phúc đến đầu năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C có sử dụng chất ma túy và hay đánh chị T, anh C đã từng bị đưa đi cai nghiện 15 ngày và bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng

anh C vẫn không thay đổi, chị T thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị T và anh C có với nhau hai người con chung là Lành MT, sinh ngày 22/01/2017 và Lành TD, sinh ngày 09/10/2018. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay cả hai con đều do chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, khi ly hôn chị đề nghị được T tục trực T nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T cam kết chị và anh C không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Lành Văn C hợp lệ nhiều lần, Thông báo về việc mở phiên họp T cận công khai chứng cứ, Thông báo kết quả T cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng C đều không có mặt và không gửi ý kiến về việc khởi kiện của chị T đối với anh, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C đối với nội dung khởi kiện của chị T.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C tại địa phương, xác định: Chị Lành Thị T và anh Lành Văn C kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Kể từ khi kết hôn cho đến nay chị T và anh C vẫn cư trú tại Bản M, xã SM, tỉnh Sơn La, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn giữa chị T và anh C do anh C có sử dụng chất ma túy, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tại phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án của Toà án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lành Thị T xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lành Văn C

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lành Thị T ly hôn anh Lành Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lành MT, sinh ngày 22/01/2017 và Lành TD, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Lành Thị T trực T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lành Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lành Thị T khai không có nợ chung, không kê khai, không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Anh Lành Văn C không có ý kiến gì về toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Lành Thị T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Sơn La, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Lành Thị T khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Lành Văn C nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lành Văn C cư trú tại xã Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ hai lần vẫn vắng mặt, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lành Thị T và anh Lành Văn C kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân xã Sông Mã, tỉnh Sơn La) vào ngày 10/10/2016. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lành Thị T và anh Lành Văn C là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Lành Thị T và anh Lành Văn C có mâu thuẫn, hiện tại chị T và anh C không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan

tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị T ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lành Thị T và anh Lành Văn C có hai người con chung là Lành MT, sinh ngày 22/01/2017 và Lành TD, sinh ngày 09/10/2018, chị T có nguyện vọng được trực T nuôi cả hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con cùng. Trong quá trình giải quyết vụ án Toà án tiến hành triệu tập anh Lành Văn C nhiều lần nhưng anh C không có mặt tại Toà án và không có văn bản trình bày ý kiến, do vậy không ghi nhận được ý kiến của anh C về việc nuôi con chung. Ý kiến của cháu Lành MT và Lành TD đều có nguyện vọng muốn được sống cùng mẹ Lành Thị T.

Xét ý kiến của nguyên đơn và nguyện vọng con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Do vậy, để không gây xáo trộn cuộc sống và quyền được sống với người trực T nuôi dưỡng của trẻ nhỏ cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lành Thị T khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu Tòa giải quyết, anh Lành Văn C không có ý kiến gì về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Do vậy Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Lành Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Lành Thị T đối với anh Lành Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lành Thị T ly hôn anh Lành Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lành MT, sinh ngày 22/01/2017 và Lành TD, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Lành Thị T trực T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lành Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lành Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lành Thị T không yêu cầu.

2. Về án phí: Chị Lành Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000654 ngày 03/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3 – Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã Sông Mã;
- Phòng THADS khu vực 3 – Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Thị Diệp

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn La, ngày 27 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ... phút , ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại: Phòng nghị án, trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3- Sơn La

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phúc; ông Hà Văn Cường.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 26/2025/TLST – HNGĐ, ngày 03/11/2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lành Thị T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Bản M, xã SM, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn:* Anh Lành Văn C, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Bản M, xã SM, tỉnh Sơn La.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU.**

1. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ vào Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ tại điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

2. Giải quyết các vấn đề của vụ án:

***Tuyên xử:**

Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Lành Thị T với anh Lành Văn C.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lành Thị T ly hôn anh Lành Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lành MT, sinh ngày 22/01/2017 và Lành TD, sinh ngày 09/10/2018 cho chị Lành Thị T trực T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Lành Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Anh C không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lành Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lành Thị T không yêu cầu.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

* **Về án phí:** Chị Lành Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000654 ngày 03/11/2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Biểu quyết: Nhất trí: 3/3. Không nhất trí: 0. Ý kiến khác: 0.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 27 tháng 01 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Phúc

Hà Văn Cương

Hà Thị Điệp

